

80 Pièce
INDO-CHINOIS
3032

HONG TÌNH

DIÊU THUẬT

Ban Khảo-cứu Đông-Tây Y-Viện

biên-lập và ấn-hành



1ère EDITION

22 Octobre 1927

80 Indoch. Pièce
3032

Đông - Tây Y-Viện

Thành lập Octobre 1936

Ăn - tứ Đệ - nhị - hạng Ngân - tiền

Septembre 1937

Sáng-lập : Nguyễn-Phổ

Chủ-nhiệm : Lê-Quang Duật

Quản-đốc : Nguyễn-Duy-Uông



Đông - Tây Tùg - Thư

(Ban khảo cứu về y-học)

Do sự hợp-tác của các danh-y, học-giả với các y-sĩ chuyên môn Đông-tây Y-viện, mục-dịch là sưu-tầm, nghiên-cứu các điều cần-thiết cho y-khoa và dẫn giải minh bạch những bệnh-trạng theo sự tham-khảo tất cả những lý-thuyết cổ kim Á-Đông và Âu-Mỹ.

Bộ biên-tập

Đông-tây y-học tùg-thư :

Từ-hàn : Thanh-Lang, Biên-lập-viên.

T.Q. Vũ Tạo, Trước-lác, Phóng-viên các báo
Vũ-văn Hoạc, Thư-ký Đông-tây Y-viện,
Vũ-huy-Liêm, Thông-sự luật-sư (về mục
pháp-luật đối với y-khoa).

Y-khoa : Nguyễn-Quyển, Y-sĩ Đ.T.Y.V.

Đỗ thăng-Chiên, Dược-sư Đ.T.Y.V.

Nguyễn-trung-Mai, Y-học-sĩ Đ.T.Y.V.

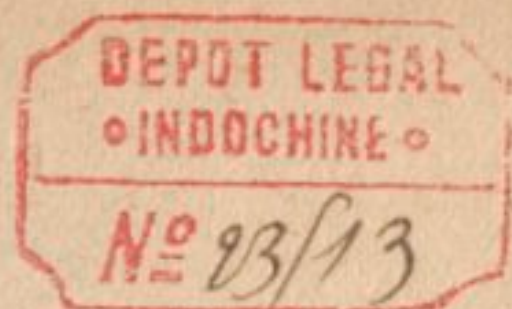
Phùng-Du, Y-học-sĩ, Đ.T.Y.V.

Lê-văn-Thiều, Điều-hộ Đ.T.Y.V.

Cụ Cử Vũ-mộng-Chúc, Y-sĩ, Cổ-vấn

Cụ Cử Đỗ-huy-Bồng, Y-sĩ, Cổ-vấn

Tổng Thư-ký bộ biên-lập : Nguyễn-duy-Uông.



Phong-tĩnh

điều-thuật

Sau khi đã dày công nghiên-cứu, khảo-xát bệnh tĩnh, chúng tôi đem những điều đã kinh-nghiệm in thành sách, cống-hiến đồng-bào, mong các bạn đọc qua cũng có thể hiểu rõ được căn-nguyên, trạng-thái, cách đề-phòng và phương-pháp chữa những bệnh ấy.

Đạt được nguyên-vọng đó là nhờ các Y-sĩ trong Ban khảo-cứu Đông-tây Y-viện, người thì 30, 40 năm kinh-nghiệm, người thì 20, 30 năm thực-hành hợp-tác lập thành Đông-Tây Y-Viện chữa được rất nhiều bệnh-nhân từ Octobre 1936 đến giờ.

Chúng tôi lại hợp-tác với các danh-y và học-giả khác lập nên **Đông-Tây Tùng-Thư**. Quyền « Bệnh-Lậu » hiện nay đang in và sắp phát-hành là quyền sách thứ nhất và quyền « **Giang-Cam** » sẽ xuất-bản là quyền sách thứ hai của bộ **Hoa-Liễu trừ căn**, một ngành khảo-cứu trong chương-trình của Tùng-Thư ấy.

Quyển **Phong-tĩnh điều-thuật** này ra đời cũng không ngoài mục đích dân-giải minh-bạch sự nguy-hiểm của bệnh phong-tĩnh và chỉ bảo cách chạy chữa, đề-phòng để giúp các bạn những điều cần-thiết, mong các bạn hiểu rõ ý-nguyên của chúng tôi.

Nội-dung sách chia làm phần :

Phần thứ nhất luận đến bệnh Lậu

Phần thứ hai luận đến Giang-mai

Phần thứ ba luận đến Hạ-cam.

PHẦN THỨ NHẤT

BỆNH LẬU

Trước hết chúng tôi thành-thực cảm ơn các danh y và học giả biên-tập-viên Đông-Tây Tùng-thư đã sẵn lòng cho phép chúng tôi trích ra đây một vài đoạn trong những quyền sách

có giá-trị của bộ Hoa-liều trừ-căn, trước khi những quyển ấy phát hành.

I. — LẬU VÀ GIANG-MAI LÀ HAI BỆNH KHÁC NHAU

Chẳng cứ ở phương Đông, phần nhiều người có bệnh và thầy thuốc cho rằng lậu và giang-mai là cùng một bệnh và dùng chung một thứ thuốc ; đến ngay xưa kia, các danh-y Tây-Phương cũng nhầm như vậy :

«... Năm 1551, Brasavole xuất-bản một quyển sách, nói lậu là một biến chứng của giang-mai. Đó là một thuyết sai nhầm (cũng như ở phương Đông người ta yên-trí rằng « tiền lậu hậu giang-mai »). Ambroise Paré, một nhà bác-học, cũng công-nhận hai bệnh có liên-can với nhau. Gardane rất giỏi về lậu, nhưng cũng như người khác, vẫn nhầm lậu và giang-mai là một bệnh. Về thế kỷ thứ 18 có bác-sĩ John Hunter phát-mình ra cách tiêm thuốc vào trong máu để chữa bệnh. Muốn thí nghiệm, Hunter tự gây lấy bệnh lậu, ngẫu nhiên lại bị luôn giang-mai cho nên người đời bấy giờ lại càng tin sự nhầm lẫn kể trên. . . »

(Trích trong quyển « Bệnh Lậu » chương thứ hai, đoạn thứ hai : Lịch sử bệnh Lậu ở phương Tây).

Mãi đến thời-dại cận - kim, nhờ khoa-học mà y-giới có đủ tài liệu để dùng trong các cuộc khảo-cứu và thí-nghiệm, thì các bác-sĩ Bell, Bosquillon, Hernandez và nhất là Ricord mới dạy người ta phân biệt được rõ ràng, khúc-triết bệnh lậu khác hẳn bệnh giang-mai; rồi nhân Neisser tìm ra-vi trùng lậu và Schaudinn tìm được vi-trùng giang-mai người Tây Phương mới hiểu rõ rằng hai bệnh không giống nhau, gây ra bởi hai thứ vi-trùng khác loại.

«.... Vi-trùng gây bệnh chia làm hai loại : Động-vật và Thực-vật :

... Vi-trùng thuộc loại Động-vật là một giống hạ-dạng Protozoaires có ba ngành ; ngành rhizopodes (vi-trùng amibe bệnh kiết - lỵ), ngành infusoires (vi-trùng giang-mai, ghẻ cóc và bệnh ngủ Phi-châu), ngành sporozoairers (vi-trùng hémamibe hay là hématozoaire, bệnh sốt rét ngã nước).

Còn vi-trùng thuốc loại Thực-vật có rất nhiều thứ, nhưng phần nhiều là những giống nấm gọi là bactéries (vi-trùng bệnh lậu, ho lao, thương-hàn, dịch-hạch, thổ-tả, hủi, sài uốn ván, đau yết hầu...)

... Lắm khi nhiều bệnh có vi-trùng tương-tự (cùng một loại, cùng một giống, cùng một ngành), thì có thể dùng chung một thứ thuốc được, nhưng khi nào vi-trùng khác loại, khác giống thì nhiều bệnh dùng một thứ thuốc chẳng những không khỏi mà còn có hại nữa. Như thuốc Stovarsol của giáo-sư E. Fourneau có thể chữa được nhiều bệnh : đau cuống họng (vi trùng giang), đau ruột đi rữa (có vi-trùng), bệnh kiết-ly, bệnh sốt rét ngả nước, bệnh giang-mai, bệnh ghẻ cóc là bởi vi-trùng sinh ra những bệnh ấy tương-tự như nhau (cùng loài Sinh-vật, giống protozoaires). Còn như thuốc Aniodol interne do giáo-sư Pinard đã công-bố có thể chữa được bệnh đi trượt, bệnh thổ tả, bệnh thương hàn, bệnh lao, các bệnh sỏi, đậu mùa, canh châu, vân vân... là vì những vi trùng (bacilles) sinh bệnh thuộc loại Động-vật giống bactéries.

(Trích ở quyển « Bệnh lậu » chương thứ ba)

Hai bệnh lậu và giang mai khác nhau như thế, cho nên muốn chữa lậu phải nghiên-cứu kỹ càng, tìm phương-pháp riêng hợp với khoa-học mới có thể trị tuyệt nọc được. Còn những thứ thuốc gọi là thuốc « lậu giang » vừa dùng để chữa lậu, vừa dùng để chữa giang mai, thì chẳng những không bao giờ khỏi mà lại còn nhiều khi mang họa nữa.

II.— PHÂN LOẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ TAI HỌA CỦA BỆNH LẬU

Cổ nhân chia lậu ra làm hai loại : lâm và chọc

« Sách Nội-kinh chia lâm làm 5 thứ :

- Thạch lâm (lậu kén, lậu cát)
- Cao - lâm (lậu mà ra chất mũ hay ra chất nhờn như cao)
- Nhiệt lâm (lậu nhiệt)
- Huyết lâm (lậu đi ra máu)
- Lao lâm (vì mệt nhọc hay dâm dục quá độ)

Còn như khi lâm, lãnh lâm, hư lâm, nhục lâm chẳng qua cùng loại ngũ lâm mà gọi khác tên.

Căn cứ vào bộ Nội-kinh và các sách khảo-cứu của Trần-tu-Viện, Phùng-Thị, Nam-phong-Ly thì :

« ... Bị lâm là vì thấp nhiệt mà sinh ra, nhiệt kết ở bàng quang nên tiểu tiện không được điều hòa. Phép chữa lâm phải khơi tháo tiểu tiện và thanh giải tà nhiệt ; cấm kỵ không được bổ, vì nhiệt được bổ càng nóng, càng phá, khi huyết được bổ, càng chướng, càng dít, tiểu tiện càng khó đi.

Cổ nhân chia chọc làm hai thứ (sích chọc, bạch chọc), chọc là một bệnh khác loại với lâm ; lâm sinh ra ở khiếu tiểu tiện, chọc phát ra ở khiếu tinh khí.

Nguyên nhân chọc là :

- Thấp nhiệt kết ở hạ-tiêu ;
- Đang lúc mệt nhọc, hoặc no cơm, say rượu mà phòng sự ;
- Phòng dục quá độ, cơ quan sinh-dục bị suy nhược ;
- Giao hợp với đàn bà thấy kinh hoặc giao hợp tiếp sau một
- Mủ lậu dấy vào cơ quan sinh dục ; [người khác ;
- Giao hợp với một người có nọc bệnh nhất là người ấy có bệnh đang phát.

Tu-viên, Phùng thị ... cho rằng : hoặc tinh biến không kịp, theo huyết ra nhiều quá, hoặc tinh bị bại, bị thối (vì mệnh môn hỏa suy không giữ được tinh), hoặc bị thấp (hơi ẩm) nhiệt (khí nóng) nên hóa ra mủ, sinh bệnh chọc. Các danh-y cổ lại dạy ta chữa bệnh chọc thì phải bổ nhiều và lại phải lợi thủy, hạ hỏa nữa (nhất là phải trừ nhiệt).

(Trích quyển « bệnh lậu » chương thứ tư, đoạn đầu)

Coi đó thì biết cách luận bệnh ngày xưa của ta rất đúng, xét bệnh cũng tường và cũng đã phân biệt bộ máy sinh-dục và bộ máy lọc nước tiểu chứ không phải bây giờ y-khoa Tây Phương mới phân chia ra như vậy.

Trong quyển « Bệnh lậu » của Đông-Tây Tùng-Thư, ở chương thứ ba, có nói rằng :

... Bệnh lậu là một bệnh hay lây sinh ra bởi nhiều nguyên nhân : nguyên-nhân chính là vi-trùng song-cầu-cán (gonocoques de Neisser) : 95 phần trăm, còn thì bởi các vi - trùng khác (microbes banaux, coli -

bacilles) (1) hoặc là không có vi-trùng gì cả (2) bởi vậy chữ lậu nghĩa là có mủ trong ống đái do màng ống đái bị một chất làm phòng da non, thành sưng lên rồi ra mủ, có khi ra máu, nhiều khi buốt tít, nhưng cũng có khi không đau đớn gì cả.

Vi-trùng gonocoques là một loại vi-trùng rất nhỏ, nhưng mãnh-lực phá hoại của nó ghê gớm vô cùng là một khi đã theo máu đi khắp cơ thể thì nó sinh ra nhiều biến chứng có thể làm chết người:

Về phần các ông thì hoặc là ống đái bị thu nhỏ lại, hoặc sinh ra bệnh thiên-trụy, sưng mạnh mạch, đau bàng quang, quả thận bị nung mủ, sưng khớp xương, bại bắp thịt, hoặc bị mù mắt; lại có khi nặng quá sinh ra đau tim, đau phổi, đau màng óc. Về phần các bà thì bị những chứng bệnh ở bộ máy sinh dục như là đau dạ con, sưng âm hộ, đau buồng trứng và cũng bị sưng thận, đau xương, bại thịt, mù mắt, đau tim, đau phổi, vân vân...

Vì thế ta phải hiểu trạng chứng của bệnh lậu thì mới có thể tìm phương trừ căn được.

III. — BỆNH LẬU CỦA ĐÀN ÔNG

A. Bệnh lậu cấp hành

a) Chứng bệnh.

Sau khi giao hợp với người có lậu thì chỉ trong một vài ngày, phần nhiều là từ ngày thứ ba đến ngày thứ năm và

(1) Các vi-trùng đó phần nhiều là cùng một loại với gonocoques như streptocoques, traphylocoques, pneumocoques tức là vi trùng lao (*bacille de Koch*), vi-trùng bệnh đau ruột, vi-trùng bệnh yết hầu, vi-trùng bệnh đau màng óc v.v...

(2) Các bệnh không có vi-trùng là:

- lậu nhiệt (nóng quá phát nhiệt hay là đi lại với đàn bà có kinh)
- lậu sinh vì tưởng rằng mắc lậu dùng phải thuốc thụt hay thuốc uống công phạt quá, làm ống đái sưng rất rồi sưng mủ
- lậu bởi thận suy yếu, không lọc được hết chất độc dễ đột nhập vào trong người, đóng cặn ở bong đái, thành lậu kén và lậu cát
- lậu bởi chất cứng làm sây sát màng ống tiểu

Nhiều lắm đến 10, 12 ngày là phát bệnh. Lúc mới phát thì miệng ống dài tung tức và đỏ lên, rồi thấy có một chất lầy nhầy dính ở quy đầu. Ngọc quản nóng nóng và buồn buồn. — Một hay hai ngày sau, hay có khi năm, bảy ngày, chất lầy nhầy đã thành ra mủ xám, rồi sau xanh hay vàng, buổi sáng có nhiều và ban ngày cũng chảy ra dính vào quần thành những vệt cứng, khi dẩy vào quy đầu thì lúc khô làm cho da bọc quy đầu se cứng lại và khó chịu. Đã kém ăn, kém ngủ, ốm yếu xanh xao người bệnh lại hay cường dương, hay đi giải. Mỗi lần cường dương và đi giải có khi buốt tức như kim châm, giao cấu, bệnh nhân đau đớn không thể chịu được.

Bệnh làm dữ độ 15, 20 hôm, nếu không chữa thì cũng dịu dần đi. Đó là bệnh qua thời kỳ cấp-hành, sang thời kỳ kinh-niên ăn ngấm ngấm vào trong các cơ thể.

Tuy vậy nhiều người thấy bệnh mình đã êm dịu đi như thế thì yên trí là bệnh đã sắp khỏi, không chịu đề-phòng, chạy chữa nữa. Họ có biết đâu bỏ qua như vậy là rất thiệt hại cho mình, có biết đâu bệnh dịu đó là vi-trùng đã lan sâu vào đến phần trong ống tiểu, sắp làm cho bệnh nặng thêm và sắp gây nên cuộc tàn phá các cơ thể.

Biết lo xa thì không bao giờ để bệnh lan vào trong như thế. Phải tìm cách trừ cho tuyệt nọc, để khỏi di hại cho thân mình và cho nòi-giống.

b) Cách chữa — Có hai cách chữa :

— Chữa bằng cách thụt rửa ;

— Chữa bằng thuốc uống trong hay bằng thuốc tiêm.

1a. — Chữa bằng cách thụt rửa. — Chữa bằng cách này thì công hiệu chắc chắn, nhưng nếu dùng phải thuốc công phạt hay không đủ sức mạnh hoặc là nếu không biết thụt rửa thì nguy hiểm vô cùng (ở mục thứ hai quyển « Bệnh lậu » có phân bày rõ ràng lợi và hại của cách này).

Thuốc cổ nhiên là phải rửa sạch được mủ và nhất là phải có

tinh cách giết được hết vi-trùng lậu bất cứ bệnh mới mắc hay đã lâu, mà không hại đến cơ-quan bị đau, ngứa, là phải có công dụng như: «SÁT CHU TRÙNG THỦY» số 002 của Đông-Tây Y-Viện (1). Nếu không sẵn thì lấy muối pha vào nước sôi (hơi mặn), lấy sữa (sữa người, sữa súc vật) lấy rượu pha 10 thìa vào 2 lit nước, hoặc là dùng thuốc tím mà thụt tạm cũng được.

Còn phép thụt rửa là một sự khó khăn, phải biết rõ cách dùng hay là đã có người chỉ bảo cho, thì mới có thể dùng lấy được. (Trong quyển «Bệnh lậu» ở phần thứ hai, chương thứ 5 có cái nghĩa tường tận cách chọn thuốc và cách thụt rửa)

2. — *Thuốc uống trong.* — Dùng thuốc uống trong thì tránh được lắm sự nguy hiểm, nhưng dùng lâu mới có công hiệu, vì thuốc còn phải mất bao nhiêu thì giờ qua các phủ tạng khác rồi mới ngấm đến được chỗ đau. Cho nên đã chọn được thứ thuốc hay, đáng tin dùng, thì ta phải kiên tâm mà theo mới có thể khỏi bệnh. (Tuy vậy dù thuốc lâu ngấm, nhưng thuốc hay cũng chỉ hai ba hôm đã chuyển bệnh, còn thứ thuốc nào dùng hàng tuần lễ, nửa tháng mà không thấy bệnh thuyên giảm là vô công hiệu).

Thuốc uống cũng như thuốc thụt rửa, phải kén chọn kỹ, nếu cứ vội tin dùng những thứ thuốc nhắm nhai hay có lẫn chất ban-miêu, chất thạch-tín, thì sẽ thấy phần lợi ít mà phần hại nhiều. Thạch-tín không giúp được ích gì cho người bệnh; nó lại còn làm hư hại các cơ thể mà nó đã đi qua. Còn ban miêu thì :

... là một giống côn-trùng ở trong hạt đậu xanh. Không những người phương Đông dùng nó để chữa bệnh lậu và giang-mai, cả người phương Tây cũng dùng nó từ đời thượng cổ : Galien ở

(1) Thuốc SÁT-CHU TRÙNG-THỦY này chuyên dùng để rửa ống tiểu cho người mắc lậu. Bất cứ thời kỳ nào chỉ dăm ba ngày là mủ đã hết. Thuốc này đàn ông, đàn bà đều dùng được cả, các thầy thuốc chuyên môn đã công nhận là hay hơn hết.

Asie mineure, thế-kỷ thứ hai, — Rhasès người A-rập, thế-kỷ thứ chín, — Guy de Chauliac người Pháp về thế kỷ-thứ 14 . . .

Ban miêu là thứ sâu rất độc. Khi người ta dùng phải bỏ đầu, bỏ cánh, bỏ chân, vì những thứ ấy nạo da dày, nạo bộ ruột người ta mạnh quá, có khi chết được.

Dầu chế rất kỹ, như lấy gạo nếp rang với mình ban-miêu (đầu cánh, chân đã bỏ ra rồi) vậy mà chỉ dùng gạo nếp ấy cũng còn thấy độc, chứ đừng nói là dùng hẳn con sâu ban-miêu.

Cũng vì tính chất nó nóng quá, nạo da dày người ta sinh bệnh đau da dày, nạo bộ ruột làm nát cả màng, gây nên bệnh sưng ruột. Nó qua máu sang đường tiểu tiện, nạo bong dải làm nhiều khi đi giải ra màng mỡ lầy nhầy như mũi. Nó công phạt đến nỗi người vô bệnh thụt một tý ban-miêu tán nhỏ hòa với nước vào trong ống dải cũng thành bệnh lậu (lậu nhiệt). Đàn bà có thai uống phải ban-miêu tăng nhiệt nhiều quá thường khi đến dọa-thai . . .»

(Trích đoạn thứ tư, chương thứ năm, mục thứ hai quyển « Bệnh lậu »).

Thế mà số thuốc lậu phải dùng đến ban miêu vẫn lưu hành rất nhiều. Dùng phải thì ít khi khỏi bệnh, mà thường thường phủ tạng không tránh được sự tổn thương. Bởi vậy chúng tôi lấy làm vinh hạnh được biết rằng ở Đông-pháp, chưa có thứ thuốc trừ lậu cấp-hành nào được hết thầy bệnh nhân trong các giới nhiệt liệt hoan nghênh như « THUỐC LẬU CẤP-HÀNH » Blennoracure số 001 của Đông-Tây Y-Viện, vì thuốc đó không phải dùng đến các chất độc, mà vẫn tận sát được vi-trùng, có công hiệu hơn hết các thứ thuốc lậu khác. (1)

Mà đến ngay thang « THANH ĐỘC GIẢI NHIỆT » số 005 cũng vậy (vừa dùng làm thang đề trợ lực cho thuốc số 001, vừa dùng làm thuốc ngăn ngừa bệnh lậu nhiệt), không hề có lần một

1) Dùng thuốc Blennoracure khỏi rất êm đềm không hại sức khỏe, không hại sinh dục, không làm đau lưng, bại thận, đầy bụng hoặc buồn nôn, vì thuốc chỉ có những vị rất tốt. Công hiệu rất nhanh, trong một ngày đã thấy mủ ít đi và loãng dần, rồi tuần tự dùng trong tuần lễ sẽ ráo hết mủ.

chất độc nào, mà kết quả vẫn hoàn toàn mỹ-mãn (Nên xem mục thứ hai, chương thứ năm quyển « Bệnh Lậu », nghiên cứu về các vị thuốc nam, thuốc bắc trị bệnh lậu, và những vị có chất độc, hay là gặp nhau sinh chất độc. .)

Còn chữa bằng cách tiêm thuốc vào máu cũng đã nói rõ trong quyển « Bệnh lậu » rồi.

. . .

B) **Bệnh Lậu kinh-niên của đàn ông**

a) *Căn-nguyên và chứng-bệnh.* — Nếu bị lậu mà không chịu dùng thuốc hay là dùng những thuốc nhắm nhí, hoặc là sau khi chữa đã hết mủ, hết buốt tức nhưng buổi sáng vẫn có chất nhờn rớt ở quy-đầu, mà không dùng ngay thuốc cho khỏi hẳn, hoặc vì sự thụt rửa không đúng phép, hay vì cứ chơi bời quá độ, như thế chỉ hai, ba tháng bệnh thành kinh-niên.

Sau khi bệnh qua thời kỳ cấp-hành, đã đến thời kỳ kinh-niên thì thấy những triệu-chứng sau này : Sáng sớm bệnh - nhân thấy lỗ đái bít chặt lại, nặn ngọc hành thấy có giọt mủ chảy ra, có khi phải lấy tay rẽ ra mới đi tiểu được. Nước tiểu thì vàng đỏ, có nhiều vẩn đục (khi là giầy giải trắng trắng, lúc là vụn nhỏ ly ty); ống đái thường bị nóng nóng hay buồn buồn chứ không đau dớn buốt tức nữa.

Bệnh nhân khi ngủ hay bị mộng tinh, di tinh; có khi đi đại, tiểu-tiên cũng són ra một ít tinh khí. Giao hợp không bền, tinh xuất sớm và ống đái đau (tinh xuất ra thì nóng, có khi lẫn một tí máu nữa).

Bệnh lúc này sinh ra lắm chứng vật như : trong người khó chịu, chóng mặt, nhừc đầu, ăn ngủ kém, đại tiện táo, người yếu đi, sắc da nhợt nhạt, mắt mờ, chảy nước mắt và rất hay đau lưng (bại thận). Tất cả chứng này hoặc có luôn luôn, hoặc thỉnh thoảng mới hiện ra, nhất là sau khi yến tiệc,酣 dục quá độ, hay là làm việc mệt nhọc nhiều.

Căn cứ vào những triệu-chứng ấy, ta có thể chắc được đến 8, 9 phần mười là đúng. Nhưng nếu muốn biết đích xác thì phải hỏi đến thầy thuốc chuyên môn, hay là dùng đến các cách thử nói ở chương thứ sáu trong quyển « Bệnh lậu ».

b) Cách chữa.

Dùng thuốc có hai cách : thụt rửa, thuốc uống hay thuốc tiêm.

Thụt cũng dùng thứ thuốc sát trùng riêng như « SAT CHU TRUNG THUY » số 002 của Đông-Tây Y - Viện vẫn thụt trong khi mới mắc, nhưng phải dùng đặc hơn (gấp rưỡi hay gấp đôi) và cách thụt người đau cũng có thể biết rõ được, sau khi đã đọc kỹ đoạn thứ ba, chương thứ sáu quyển « Bệnh lậu » nói rõ về cách thụt rửa khi có lậu kinh-niên.

Còn *thuốc uống* trong thì phải có một thứ thuốc chế riêng vì bệnh kinh-niên dùng thuốc của bệnh cấp-hành không đủ sức mạnh chữa cho khỏi hẳn. Bởi vậy dùng « THUỐC LẬU KINH-NIÊN » Antiblennorrhée số 001-B của Đông-tây Y-Viện thì mới có kết quả hoàn-toàn mỹ-mãn. (1)

Tuy đã dùng được thứ thuốc tốt hợp bệnh, đã triệt được hết vi-trùng lậu rồi, nhưng bệnh-nhân cũng nên dùng thêm một thứ thuốc khác nữa, vì ở thời kỳ kinh-niên các bộ-phần khác cũng bị đau lây. Bệnh lậu hết rồi mà còn mỗi mọt trong người, bắp thịt rật, chân tay rời - rã, quy đầu dính ướt (nước chứ không phải mủ lậu) đường tiểu-tiên buồn, đại-tiên táo, nhức đầu, đau xương, đau lưng, mệt hoi, tóc rụng, sinh lở-láy, kém ăn ngủ, thấy những chứng bệnh như vậy (có khi thấy tất cả, có khi chỉ thấy một vài chứng mà thôi) thế nào cũng phải uống thuốc bổ nguyên-khi. Thuốc này chế lẫn chất sát trùng vào, thì uống lại có bề tiện lợi, vì vừa tuyệt nọc, vừa bổ nguyên-khi và ngủ tạng nữa.

(1) Thuốc Antiblennorrhée công dụng rất lớn, đàn ông, đàn bà đều dùng được, không hại sinh dục và sức khỏe, lúc đương uống thuốc vẫn làm việc như thường, uống trong vài giờ đồng hồ đã thấy hiệu nghiệm (sức-mạnh của nó gấp ba lần Blennoracure). Bệnh nhẹ chỉ một lọ khỏi hẳn, nặng thì đến ba-bốn lọ là cùng.

Thuốc « BỔ NGUYÊN-KHÍ TUYỆT NỌC LẬU » Antiblennoréforce số 003 của Đông-Tây y-viện cũng theo phương pháp và những điều kiện tối cần ấy mà chế ra (1)

Nếu người nào rất khỏe, thì chỉ dùng thứ « ĐOẠN CẮN TIÊU TRÙNG LẬU » là thứ thuốc chuyên trị vi-trùng mà không có chất bổ, cũng đủ (2)

Còn khi bệnh đã khỏi hẳn, muốn dùng thêm thuốc « BỔ THẬN » hay thuốc « KIỀN TINH CỔ KHÍ » thì phải xem một mục ở dưới trang 16 để biết : « Sau khi khỏi lậu dùng thuốc bổ thế nào ».

IV.— BỆNH LẬU CỦA ĐÀN-BÀ

A) Bệnh lậu cấp-hành

a) Chứng bệnh

Đàn-bà mắc bệnh lậu lúc đầu thường không có triệu chứng rõ rệt: người bệnh chỉ thấy hơi sốt, nhọc mệt, kém ăn kém ngủ, da dễ xanh, bắp đùi mõi, đại-tiên táo và kinh-nguyệt thất thường, lúc hành kinh lại thấy ra những chất lầy-nhầy trắng-trắng.

Sản môn ngứa-ngáy khó chịu, hơi xưng và thấy buốt, khi đi giải hoặc khi giao-hợp thì hay đau.

Đó, triệu chứng chỉ có thế, nên nhiều khi chính các bà cũng không bao giờ ngờ rằng mình có bệnh mà chỉ cho là tại kinh

1) Thuốc Antiblennoréforce chẳng những làm tuyệt nọc bệnh mà lại còn bồi được nguyên khí, bổ cho ngũ tạng: sức khỏe của người bệnh được thêm sung túc và vững bền nữa. Nhẹ chỉ dùng một, hai hộp đã mỹ-mãn, nặng cũng chỉ đến 5, 6 hộp là cùng.

2) Thuốc « Đoạn-cắt tiêu trùng lậu » của Đông-Tây y-viện chuyên trị trùng rất mạnh, dù vi-trùng ở sâu đến đâu cũng trừ diệt được.

nguyệt không điều, hay là tại khí hư. Các bà cứ vô tình như thế, nên không những hại riêng cho các bà và các đức phu quân mà còn hại đứa trẻ mà các bà sắp cho nó ra đời : vì khi lâm sản mủ lậu ở sản môn, ở đại-âm-thân, ở tử-cung...sẽ dầy vào mắt con trẻ, làm cho nó đau mắt rất nặng và thường khi bị mù.

Còn những gái chơi ngang thì cũng cứ ngấm ngấm đồ bệnh sang cho hết thấy những khách làng chơi rồi ở những người này bệnh lan truyền đi vô kể.

Đôi khi cũng có bà, có cô tuy ngờ mình bị lậu, nhưng vì cả thẹn, thẹn một cách vô lý, đáng chê, cho rằng chẳng thà đeo bệnh hay tìm cách chữa lấy còn hơn là phải nhờ đến thầy thuốc để chữa cho mình bệnh kín ấy, nên có bà thì bỏ liều, không dám thổ-than, có bà thì chữa nhảm-nhi, vụng-trộm, cố che đậy cho mọi người khỏi biết.

Cứ dẫu - diễm mãi như thế cho đến khi bệnh đã gây biến chứng hiển nhiên, các bà không thể nào kiên gan mà chịu nổi được những nỗi đau đớn gây ra vì những sự tàn phá thâm-khóc của vi-trùng, thì các bà mới dám «đánh liều» tìm thầy thuốc để chữa. (1)

b) *Cách chữa.*-- Cũng như đàn ông, cách chữa các bà có hai đường :

— Thụt rửa ;

— Uống thuốc trong hay dùng thuốc tiêm .

Thụt rửa có hai cách: 1 thụt vào đường tiểu-tiện và thụt vào âm-hộ. Thụt rửa đường tiểu-tiện, các bà các cô không nên tự làm lấy; phải nhờ thầy thuốc chuyên-môn. Còn thụt rửa âm-hộ khi

(1) Bởi thế trong số các bà, các cô tin cậy Đông-Tây Y-Viện, chúng tôi thấy hầu hết bệnh đã nặng quá rồi, phải dùng thuốc và phương pháp đặc biệt, phải gây kiên-nhẫn và hy-vọng cho các bà thì mới có thể chữa cho các bà hoàn-toàn khỏi bệnh được. Cho nên khi chữa xong, nhiều bà có ngỡ cho chúng tôi biết rằng rất ân-hận và ăn-năn vì cái thói rụt-rè e-lệ và khờ-khạo nó đã làm cho các bà phải qua những nỗi đau-dớn và tuyệt-vọng. Các bà đã liếc rằng không chữa ngay khi bệnh vừa mới mắc, lúc vi-trùng còn ở dưới thấp, mới ăn đến sản - môn hay đường tiểu-tiện, để cho chữa được dễ-dàng và chóng khỏi.

bệnh ăn dưới thấp ở ngoài sản-môn thì các bà có thể làm lấy được. Cách thụt rửa đã tả rõ ràng khúc-triết ở quyển « Bệnh-Lậu ».

Thuốc uống trong: Cũng dùng thứ thuốc uống để trị bệnh cho đàn-ông tức là thuốc Blennoracure (xem ở trên, trang 8) nhưng với các bà lại còn phải dùng thêm một thứ thuốc vừa trị khí-hư, vừa bồi bổ sức lực như « THUỐC KHÍ HƯ » Antiperteb-lanche số 012 thì chắc hẳn mới mong hết hẳn được. (1)

B) Bệnh lâu kinh-niên của đàn bà

Nếu các bà không chịu thuốc thang hay không biết dùng thuốc trị bệnh, thì bệnh của các bà đến thời-kỳ kinh-niên, giai giãng rất khó chữa, vi-trùng ăn ngấm-ngấm vào cơ-quan sinh-dục và làm cho bệnh thêm trầm-trọng vô cùng.

Bệnh lâm đến thời-kỳ ấy, các bà các cô thấy cửa mình ngứa ngáy tiểu-tiện vàng đục, trong người luôn luôn nhọc mệt, sốt, nhức đầu, đau lưng; lúc đi giải sản-môn bị buốt tức; nặn thường thấy ra một giọt mủ; tử-cung với cuống tử-cung đau đớn, các mụn con có mủ có thể nổi lên ở sản-môn và đường tiểu-tiện.

Ta có thể dùng cách thử nói ở chương thứ 7 trong quyển « Bệnh Lậu » mà biết được đích-sắc trình-độ của bệnh kinh-niên lúc đó.

Cách chữa. — Cách chữa cũng như ở thời kỳ cấp-hành : dùng thuốc thụt rửa và thuốc uống trong, nhưng thụt thì thuốc phải pha đặc hơn, nóng hơn và phải thụt nhiều nước. Uống thuốc trong thì trước hết phải kiên-tâm, sau nữa phải chọn thứ thuốc lậu kinh-niên nào thật tốt mà dùng để khỏi di hại cho cơ thể. Đông-Tây Y-Viện đã chế

(1) Thuốc Antiperteb-lanche này không những chữa khỏi những bệnh kể trên mà còn trừ hết các chứng như nhức đầu, chóng mặt, mờ mắt, rụng tóc, đau bụng nổi hột, xanh xao gầy yếu, người nhọc mệt, mà lại còn bổ thêm sức lực nữa.

thứ « THUỐC LẬU KINH NIÊN » Antiblennorrhée số 001-B để các bà dùng (xem trang 10). Nếu thấy ra khí hư lại phải dùng thêm « THUỐC KHÍ HƯ » Antiperteblanche số 012 để bổ huyết chỉ khí. Khi khỏi bệnh thì nên dùng thuốc «BỔ NGUYÊN KHÍ TUYỆT NỌC LẬU» cho tuyệt hẳn nọc bệnh và bồi bổ nguyên-khí cùng ngũ-tạng. Tóm lại cách chữa tương tự như cách chữa đã tả rõ ở trang 12

C) Lậu ở đàn bà có thai

Đàn bà có thai bị lậu lại càng hại lắm vì sau khi lâm bồn sản phụ sẽ gặp nhiều sự nguy hiểm lớn như là bị đau dạ con, đau buồng trứng hay là đau màng bọc phủ tạng.

Có bệnh trong lúc thai nghén nên cần kịp chữa kịch liệt. Phải chuyên dùng thuốc uống vì nhiều khi không thụt rửa được sợ động đến bào-thai. Nhưng, thuốc uống cũng phải cẩn thận vô cùng vì nếu dùng phải thuốc nham có chất độc thì truy thai ngay lập tức và thường bị nguy đến tính-mệnh nữa. Phải chọn một thứ thuốc có thể diệt hết được trùng bệnh, tổng hết được nọc trùng ra mà vẫn không hại đến cơ thể như thuốc Blennoracure và Antiblennorrhée đã nói ở trên. Bởi có thai, nên vừa phải dùng thuốc trị lậu (Blennoracure, Antiblennorrhée) vừa phải dùng một thứ thuốc nào có thể an được thai, bồi được sức, lúc lâm sản được dễ dàng và đứa con được mạnh mẽ, không bị sảy-đẻn quặt-queo, nghĩa là phải có công dụng vô song như thuốc «BỔ HUYẾT AN THAI» Gycétonique số 017 của Đông-Tây Y-Viện.



V. — BIẾN CHỨNG CỦA BỆNH LẬU

Vi-trùng lậu ở trong người lan đến cơ-quan nào là làm thiệt hại, gây họa cho cơ quan ấy :

a) *Bệnh chung ở thận* (bộ máy lọc nước tiểu) thì các ông các bà sẽ cùng bị : đau bàng quang, — sung thận, — bí tiểu-tiên, — són đái và có khi đái dầm.

b) *Bệnh riêng ở bộ máy sinh dục đàn ông* thì : sung ngọc-quản, — sung hạch mạnh mạch, — sung dương nang, — sung ngọc-hành (bệnh thiên truy). — bị bệnh di tinh, mộng tinh...

c) *Bệnh riêng ở bộ máy sinh dục đàn bà* thì : ra khí hư, kinh bất điều — sung đại-âm-thần, — sung ống âm-hộ, — sung tử cung, — sung đường dẫn trứng và buồng trứng, — sung màng bọc phủ tạng (péritonite).

d) *Bệnh chung sinh ở những cơ quan khác* thì : các ông, các bà bị những nhiều chứng : đau mắt nặng (có khi mù) — đau bộ máy tiêu-hóa, lở-loét mồm, sung ruột già và hậu-môn, -- đau bộ máy tuần-hoàn (nhất là đau tim thì rất nguy-hiêm cho bệnh nhân), -- đau bộ máy hô-hấp (trĩ mũi và sung phổi), -- đau thần kinh hệ, đau màng óc...

Tất cả các căn-nguyên, bệnh-trạng và cách phòng trừ những nhiều-biến kể trên, trong mục thứ tư, chương thứ 9 ở quyển « Bệnh Lậu » có nói rõ-ràng, nên ở đây, chúng tôi chỉ nói qua về bệnh *thiên truy vì lậu* mà thôi, vì bệnh ấy phần nhiều các người bị lậu đều mắc phải :

Bệnh thiên truy. — Nguyên-nhân là vi-trùng lậu ăn vào khúc đầu ngọc-hành làm cho sung lên. -- Bắt đầu thấy nặng-nặng ở ngọc-hành, một bên hòn giái (có khi cả hai bên) sa xuống hoặc sung lên, làm cho đau nhức, phát sốt, đỏ tấy cả thận-nang... mất ăn, mất ngủ, không đi lại được.

Trong năm, 7 hôm thì bệnh đỡ. Chính bệnh thì không nguy-hiêm đến tính-mệnh nhưng lại sinh ra tai họa là khi nào ống dẫn tinh bị cứng, tắc, tinh-khí không lưu thông được thì sẽ mất đẻ.

Mắc bệnh thiên-truy trong phải dùng thuốc uống, ngoài phải dán thuốc cao và phải đeo một cái túi chế riêng để nâng ngọc-hành lên. Người bệnh phải kiêng sự cử-dộng mạnh, kéo bệnh trở nên trầm-trọng.

Thuốc cao dán ngoài phải là thứ chế riêng ứng dụng vào bệnh ấy cốt để chỗ đau được mát và tàn sát được vi-trùng, có thể trợ lực được cho thuốc uống trong. Còn thuốc uống trong thì phải là một thứ thuốc đặc-biệt, có toàn năng hiệu lực chữa nguyên về chứng bệnh ấy, giết được hết vi-trùng, nhưng không được cấp bách mà phải chữa dần dần cho tuyệt hẳn nọc bệnh. Thuốc bôi thì không gì bằng « THẬN NANG THỪNG KHÍ CAO » của Đông-Tây Y-Viện (1) và thuốc uống thì không thứ nào được như « THUỐC THIÊN TRỤ Y » Curorchitre số 010, công hiệu hoàn-toàn vì nó chữa một các êm-dềm, người đau vẫn chóng khỏi và bệnh không tái phát được nữa (2)

VI. — CÁCH DÙNG THUỐC BỔ SAU KHI KHỎI LẬU

Lậu cũng còn có thể sinh ra bởi nọc độc của vi-trùng lậu. Có khi dùng thuốc sát trùng đã khỏi được bệnh lậu rồi mà nọc độc vẫn còn lưu-hành trong cơ-thể (Có phân thuyết rõ-ràng ở chương thứ ba quyển « Bệnh lậu » ; khảo cứu về nọc độc. . .)

Bởi vậy khi khỏi bệnh rồi, ta cũng nên dùng một thứ thuốc nữa để tàn trừ nọc và gốc bệnh. Các bạn sẽ được hoàn-toàn yên lòng khi, trong trường hợp này, đã dùng thứ thuốc ĐOẠN CĂN TIÊU TRÙNG LẬU của Đông-Tây Y-Viện.

Bất cứ đàn ông đàn bà, người nào khi huyết suy nhược, chân nguyên-khi hư, phải dùng thứ thuốc bổ cho nguyên-khi và ngũ-tạng (Thuốc BỔ NGUYÊN KHÍ TUYỆT NỘC LẬU đã nói rõ ở trên).

Khi có bệnh ở trong người, vi-trùng lậu đi đến đâu là phá hoại đến đấy, nên thế nào cũng phải có cơ quan trong mình

1-) Thứ thuốc cao này bôi vào bết đau, bết sưng ngay.

2-) Uống thuốc Thiên-trụ này, bệnh khỏi mau chóng êm-dềm, chỉ trong một ngày đã thấy kiến hiệu, người bệnh dễ chịu ngay.

bị hư, và sau khi khỏi bệnh lậu rồi, lẽ tất nhiên là phải tìm phương bồi-bổ cho cơ quan ấy.

Trên kia đã kể biến-chứng hay mắc nhất là ở bộ máy lọc nước tiểu và ở bộ máy sinh-dục (1)

Thuốc dùng trị những chứng bệnh sinh ra

a) *Bệnh ở thận (của bộ máy lọc nước tiểu): thuốc dùng chung :*

Sau khi đã trừ hết được bệnh lậu rồi mà còn thấy đau lưng, mỏi gối, người bần-thần, nhức đầu, rụng tóc, mờ mắt, sáng

- (1) Ở đàn ông cũng như ở đàn bà : bộ máy lọc nước tiểu gồm có :
- hai quả thận đẩy bỏ chất nước thừa trong người và lọc ra những chất có hại : urée, acide, chất kim khí (muối, diêm, phốt phát.....)
 - hai ống thông dẫn nước giải ở thận xuống bọng đái ;
 - bọng đái đựng nước giải trong khi chưa bị đẩy ra ngoài ;
 - ống niệu (đàn ông thì giải hơn đàn bà)

Bộ máy sinh dục của đàn ông gồm có :

- bộ ngọc hành (âm nang : cái bìu) — và hai quả ngọc hành sinh ra tinh khí trong có rất nhiều vi-trùng sinh-dục
- dương nang đựng tinh khí ;
- mạch bạch huyết sinh ra dâm thủy ;
- ngọc hành để thụ động.

Còn như bộ máy sinh-dục của đàn bà gồm có :

- âm hộ (cửa mình) để thụ động và nhận tinh khí ;
- tử cung (dạ con) để đựng bào thai
- đường dẫn trứng ;
- buồng trứng sinh ra trứng (noãn châu)

Tinh-khí và các bệnh thuộc về tinh-khí : Tinh-khí là một chất nhờn nhờn gồm có một ít nước của ngọc hành tiết ra (rất đặc) trong có tinh trùng, một phần nhiều hơn là nước của dương nang và một phần to nhất là nước của hạch bạch huyết chỉ tiết ra lúc giao hợp để làm loãng chất đặc của nước ngọc hành (chất nước có 82 %) và những chất kim khí như chất vôi, chất đạm, chất muối, chất phốt-phát, v.v...

Bệnh thuộc về tinh-khí là các chứng sau này :

- thuộc về sức lực của bộ phận : bộ máy yếu ớt, không giữ được tinh để mất ra ngoài thành mộng-tinh, di-tinh ;
- thuộc về sức đặc của tinh, lỏng quá gọi là loãng tinh
- thuộc về sức nóng lạnh của tinh : nhiệt-tinh (nóng), lãnh-tinh (lạnh) ;
- thuộc về sức tiết của tinh : hoạt-tinh (sớm quá), liệt-tinh (chậm quá) ;
- liệt dương là vì thần kinh kém, không sai khiến dương sự cử động được.

(Trích quyển « Bệnh lậu » chương thứ 10, đoạn nhì).

đầy hay chảy nước mắt, người mỗi-một, nước giải lúc nào cũng vàng đỏ, sức yếu dần đi. Như vậy nếu lúc trước đã dùng phải thứ thuốc công phạt có chất độc như thủy-ngân, ban-miêu... thì phải dùng thứ thuốc tẩy độc lọc máu « TIÊU ĐỘC TRẮNG THẬN » Rénotonique số 006 của Đông-Tây Y-Viện (1). Còn nếu đã dùng phải những chất đã làm hư thận như santal, copabu, ô-phụ, sài-hồ, xương-bồ thì phải dùng « THUỐC BỔ THẬN » Purina số 112 thì sẽ được thập phần như ý. (2)

b) *Bệnh ở bộ máy sinh dục của đàn ông* — Có những chứng trên kia đã kể : mộng, — di, — nhiệt, — lạnh, — loãng, — hoạt, — liệt tinh (Quyển « Bệnh Lậu » đã nghiên cứu rõ ràng) Bị những bệnh đó là do kết quả của sự phá hoại của vi-trùng lậu khi xưa. Người bệnh thì mỗi ròi-rã, tim đập mạnh, nhức đầu, chóng mặt, ù tai, mờ mắt, rụng tóc, đau khớp xương, da xanh, mắt chùng, ăn ngủ thất thường, tinh thần mệt-mỏi, người yếu dần đi, nhất là khi nào bị di tinh. Di tinh không bao giờ hết, không những chỉ ban đêm, ban ngày nó cũng thoát ra, người gầy mòn rồi đến chết. Vậy cần phải bồi bổ cơ-quan sinh-dục, chữa cho tiết bệnh mộng-tinh, di-tinh... Phải uống một thứ thuốc nào chuyên dùng về mặt bổ cơ-quan sinh-dục, tinh khí kiên cố, giao hợp lâu bền thì mới hy-vọng về đường tử-tửc được.

Thuốc « ĐẠI-BỔ SINH-DỤC HẠCH » Génitonique số 100 của Đông-Tây Y-Viện (3) là thứ thuốc đại-bổ sinh-dục, kiên-tinh cố-khí tức là phương pháp cầu-tự rất mẫu-nhiệm,

c) *Ở bộ máy sinh-dục của đàn bà.* — Còn về phần các bà lẽ tất nhiên là sau khi khỏi bệnh lậu vẫn thấy ra khi hư thì phải dùng

(1) Dùng thuốc TIÊU ĐỘC TRẮNG THẬN thì máu xấu sẽ lọc được tốt rất nhanh, mụn nhọt hết ngay và người khỏe mạnh như cũ.

(2) Thuốc Bổ Thận này bảo chế rất công phu, bằng toàn những vị rất tốt, kết quả được hoàn toàn mỹ-mãn cho hết thấy mọi người. Thuốc dùng chỉ vài ba ngày đã thấy trong người dễ chịu ngay.

(3) Thuốc Đại-bổ sinh-dục hạch là thứ thuốc có một không hai ở Đông-dương này, đã được các bạn liệt-nhiệt hoan nghênh và viết thư ca tụng, vì chưa ai nghiên-cứu chế ra được để giúp ích đồng bào. Dùng thuốc chỉ vài ba ngày đã thấy hiệu nghiệm.

« THUỐC KHÍ-HU » Antipertebanche số 012 (đã nói ở trên.)

Còn bị kinh bất điều, khi lên tháng, khi xuống tháng, khi hai ba tháng một lần, khi hai ba lần một tháng sinh ra những bệnh: huyết không được tươi, người hay mỏi-mệt, ăn uống thất thường, đại tiện táo, ù tai, vàng óc, mắt hoa, chóng mặt, nhức đầu, người hâm-hấp sốt, hay đau bụng, đau lưng... trước khi thấy tháng, bụng quặn đau, như vậy phải dùng thuốc điều-kinh cho chân huyết được ôn-hòa, khí-huyết được đầy đủ. người chớ nên mạnh-mẽ. « THUỐC ĐIỀU-KINH » Régulamenstrues số 011 của Đông-Tây Y-Viện là một thần dược về những kết quả kể trên. (1)

Nếu các bà là người biết lo xa cho con mình, cho nòi giống thì trong khi thai ngén không nên bỏ qua THUỐC « BỔ-HUYẾT AN-THAI » Gycétonique số 017 của Đông-Tây Y-Viện để cho cái thai sau này được yên ổn, khi lâm-bồn trẻ được mạnh-mẽ, người mẹ có sức lực không bị xanh xao, gầy yếu, đau xương, đau lưng, chuột rút, đánh trống ngực, đưa hơi lên ngực, kém ăn ngủ...

Những trang trên này chỉ là dẫn-giải qua loa về các phương-pháp chữa bệnh và cách dùng thuốc bổ sau khi khỏi lậu. Các bạn đón xem quyển « Bệnh lậu » sắp phát-hành trong có nói rõ ràng khúc-triết căn-nguyên, bệnh-trạng, các biến-chứng, cách đề-phòng, cách tự chữa lấy bệnh ... thì sẽ được bội phần ích lợi.



PHẦN THỨ HAI

BỆNH GIANG-MAI

1.-LỊCH-SỬ VÀ CĂN-NGUYÊN BỆNH GIANG-MAI

Bệnh giang-mai khởi-thủy ở giống la-ma (2) bên châu Mỹ, rồi

(1) Thuốc điều-kinh này không những làm cho kinh-nguyệt được điều-hòa lại còn bổ sức cho khỏe mạnh thêm lên, thật là một môn thuốc rất linh-nghiệm.

(2) La-ma là một giống vật lớn, trông tựa như con hươu.

mới truyền cho các giống vật khác và lan sang loài người.

Xưa kia người ta cho bệnh này chỉ riêng có ở Châu Mỹ, nhưng từ năm 1493 ông Christophe Colomb nhân tìm được Tân-thế-Giới lúc trở về mang theo bệnh đến Tây-ban-Nha rồi từ đó truyền sang nước Ý, nước Pháp mà lan khắp ra hoàn-cầu (1).

Nguyên nhân.— Bệnh giang - mai gây nên bởi vi-trùng «loa toàn khoắn» (tréponèmes pales) do bác-sĩ Schaudinn người Đức tìm ra năm 1905 (2)

Bệnh lây bởi nhiều cách:

A) Do sự-nam nữ giao-hợp.—Bệnh lây phần lớn là do nơi nam-nữ giao hợp, vì thế nên xưa nay, từ các cơ-quan ngôn-luận, cho tới các nhà cầm-quyền, ai ai cũng đều than phiền về

(1) Sự phát-nguyên bệnh giang-mai có rất nhiều lý-thuyết, người thì bảo có sẵn từ xưa, song không thể nào bày tỏ ra được rằng bệnh đó phát hiện ở Âu-châu trước thế kỷ thứ 15.

Lại có người bảo bệnh đó phát-nguyên ra từ Ý-dại-Lợi: Vua Charles-VIII đi đánh Naples (Ý) rồi đem bệnh về Pháp năm 1494-1495. Song lý-thuyết này tuy cũng đúng, nhưng chỉ là lý-thuyết phụ, vì chính ra bệnh có ở Âu-châu từ ngày 4 Mars 1493 do các thủy-thủ của Colomb ở Châu Mỹ về, khi đổ bộ tại Lisbonne (Tây-ban-nha) đều bị bệnh giang-mai, còn việc chiến tranh thì mãi năm sau mới có.

(2) Đã nhiều bác-học các nước theo phương-pháp của Pasteur để tìm vi-trùng giang - mai : Roux và Metchnikoff (Pháp) .- Bordet và Geugon (Bỉ) Schüller (Đức) đã nghiên-cứu biết rằng bệnh lây bởi vi-trùng, nhưng chưa biết vi-trùng ấy thế nào. Đến Siégel (Đức) thì mới quả quyết đã tìm ra vi-trùng đó. Vì vậy một hội-đồng thiết lập ở Berlin, gồm có Hoffmann, Neufedl, Gonder và Schaudinn, được cử để kiểm-soát công việc của Siégel. Song hội-đồng tìm mãi vi-trùng của Siégel đã tả mà không thấy. Mãi về sau, ngày 3 Mars 1905, Schaudinn tìm được con vi-trùng khác vi-trùng Siégel đã tả. Sau khi cộng-sự với Hoffmann, Schaudinn nghiên-cứu rõ ràng vi-trùng đó và ngày 10 Avril 1905 Schaudinn công-bố sự phát-mình ấy.

Chính vi trùng Schaudin tìm thấy mới là vi trung giang-mai.

(Trích quyển « Giang-Cam » Bộ Hoa-liễn trừ căn)

cái hại kỹ-nữ. (1)

B) Do nhiều cách khác. — Không cứ giao-hợp mới bị lây, bệnh giang-mai còn truyền-nhiễm bằng nhiều cách mà ta không có thể tưởng tượng được, vì bệnh bất cứ trường hợp nào, nếu có chỗ sây sát ở thân-thể, — người ta lúc nào chả có chỗ sây-sát! — vi-trùng ở những mụn lở của bệnh nhân đột nhập vào trong người mình là có thể lây bệnh được.

Cho nên một cái hôn đầm-thắm, một cái bắt tay xã-giao cũng đủ cho bệnh lây người nọ sang người kia.

Một đứa trẻ thơ có bệnh gia-truyền cũng đồ được bệnh cho vú em hay cho các trẻ khác.

Một người vú sữa có bệnh cũng làm lây cho đứa bé mình nuôi

Những đồ dùng chốc lát như dao cạo, như đồ lấy ráy tai, như khăn mặt, như chén uống nước, như xe điều thuốc lạo, nếu một người có bệnh đã dùng qua là thành tổ vi-trùng rất truyền-nhiễm cho người thứ hai vô bệnh dùng đến.

Lại đến như các đồ dùng trong việc thuốc như dao. kéo, kim trũng đậu, nếu lúc dùng xong không sát trùng kỹ lưỡng chẳng may có dính trùng giang thì cũng truyền bệnh được.

II. — SỰ LUÂN-CHUYỀN CỦA BỆNH GIANG-MAI

Bệnh giang-mai là một bệnh hiểm-nghèo, cha truyền con nối, kế tiếp đẳng giai, nó phát ra làm ba thời kỳ chính :

A) Thời kỳ bệnh thứ nhất. -- Thời kỳ phát bệnh chung

(1) Những tờ trình của Ty Cảnh-sát và Sở Y-tế cho ta biết số người bị mắc có ba hạng. Thí nghiệm trong 294 người thì:

- Hạng người tử tế, vì chơi bời, có 2 người mắc;
- Hạng dĩ có giấy, hàng tuần có khám xét, bị 33 người mắc.
- Hạng dĩ lậu, không có sự khám xét, bị 259 người mắc;

Hạng dĩ có giấy ở Haroi (dân số 15 vạn) có chừng 150 ả. còn Thành-phố Paris (dân số 3 triệu rưởi) có độ 6.000 ả. — Hạng dĩ lậu ở Hanoi có tới 5.000 mà Paris có độ 60.000 ả. Coi đó Hanoi có nhiều gái chơi ngang hơn gấp 33 lần dĩ có giấy, còn ở Paris dĩ lậu chỉ gấp gần 11 lần dĩ có giấy thôi, cũng vì thế nên ở Hanoi sự truyền nhiễm lan rộng hơn ở Paris. (Trích «Giang-Cam»)

binh là 26 ngày, nhanh nhất là hai tuần-lễ và chậm nhất là hai tháng rưỡi. Khi bệnh phát thì thấy có các mụn (gang-mai) nổi lên.

B) **Thời kỳ bệnh thứ hai.** -- Sau thời kỳ thứ nhất độ sáu, bảy tuần-lễ thì phát đến thời kỳ thứ hai và sinh ra nốt mai-hoa, mụn lở loét.

C) **Thời kỳ bệnh thứ ba.** -- Cách thời kỳ thứ hai độ năm, bảy tháng, có khi lâu đến 20, 30 năm, mới phát ra các chứng bệnh nguy hiểm của thời kỳ thứ ba như: những ung ăn mất cả mũi, thủng cả xương trong mồm (mái ngói), làm mù mắt, điếc tai, người tê liệt, bán thân bất toại, có khi điên cuồng và đến lúc hấp hối chỉ còn là một đồng thịt thối nát, không có gì là hình dáng người nữa.



III.—CHỨNG BỆNH

A) CHỨNG BỆNH THỜI KỲ THỨ NHẤT

Sau khi giao-hợp với người có bệnh độ 20, 30 ngày, sẽ thấy phát ra ở ngọc-hành một vài nốt như muỗi đốt, hoặc là một mụn to bằng hột ngô hay bằng đồng hào. Ngoài bộ phận kín, những mụn ấy còn có thể phát ra ở đầu, trán, má, mũi, mồm, cằm, cổ, vú, ngón tay, v. v...

Những mụn ấy không giống mụn lở loét thường, trên mặt phẳng, hình tròn, hoặc thon thon, màu đỏ thẫm như thịt trâu, chung quanh có ngấn rõ rệt. Mụn không có mủ, chân cứng, sờ đến thì thấy dãn mà không đau.

Mụn gang-mai bao giờ cũng có hạch kèm theo, mụn phát ở ngọc-hành thì hạch nổi ở hai bên bên bên, mà mụn phát ở mặt thì hạch nổi ngay ở cổ, khi mụn khỏi thì hạch tan.

Mụn gang-mai nung mủ, chữa độ 10, 15 ngày thì khỏi. Có khi không chữa, mụn ấy cũng lặn, nên nhân dịp người ta không để ý, trùng bệnh ẩn ngấm ngấm vào máu rồi phát ra thời kỳ thứ hai.

Người ta thường nhầm mụn giang-mai với mụn hạ-cam, vậy lúc có bệnh cần phải hỏi thầy thuốc chuyên môn thì mới biết được rõ ràng căn nguyên của bệnh mà chạy chữa (Xem cách phân biệt mụn của hai bệnh này ở mục « Hạ-cam »)

b) THỜI KỲ BỆNH THỨ HAI

Sau khi khỏi mụn nói trên, bệnh yên lặng độ một vài tháng, rồi mới phát ra thời kỳ này.

Về thời kỳ đầu, vi-trùng giang-mai còn nằm ở trong các mụn, rồi mới qua các hạch, khi thắng được các chất phòng thủ thì theo máu đi khắp cơ thể người ta.

Bởi vậy lúc đầu bệnh phá ở ngoài da, rồi sau ăn vào phủ tạng, lan ra các bộ phận trong toàn thể.

Lúc phá ở ngoài da, bệnh sinh ra chứng mai - hoa, tức là những nốt nhỏ hồng hồng ở khắp thân - thể, nhất là ở lưng, sườn và bụng. Những nốt ấy cũng không đau đớn gì, nên có khi người ta không biết lại cho là mụn rôm. mụn sảy.

Sau đó ít lâu, sinh ra những nốt lở loét to hơn những nốt trên nhiều, màu đỏ nâu nâu, phát ra ở mặt, ở trán, ở cổ. Những mụn này cũng không đau nhức gì cả.

Cùng khi ấy hay sau một ít lâu, ở những chỗ da non như môi, lưỡi, cổ-họng, hậu môn hay bộ phận sinh-dục, sinh ra những mụn loang to hay loét nhỏ, hoặc là da sùi lên, mặt ươn ướt và trắng trắng. Những chỗ lở ấy cũng không đau nhức gì, chỉ hơi khó chịu hơi, nhưng rất hay làm lây bệnh, vì đó là những ổ vi-trùng (bởi thế mà hôn nhau cũng có thể truyền bệnh người nọ sang người kia được)

Những mụn ấy nếu giữ gìn sạch sẽ thì vẫn bé mãi, nhưng nếu để bẩn thì loang ra thành những mảng to.

Trong hồi này mới sinh ra những chứng nhức đầu (nhất là ban đêm), đau gân, đau xương, kém ăn ngủ, hơi nóng sốt. Thường khi lại hay rụng tóc, ù tai, mờ mắt, quáng mắt và hay đau bộ thần kinh cùng các bộ phận khác trong cơ-thể.

Nếu không chữa thì không khỏi, nhưng chữa qua loa bệnh cũng dịu dần và tan đi được. Tuy vậy không phải là rút nọc, vì chừng năm bảy tháng sau, hay có khi đến 20, 30 năm, bệnh lại phát ra thành thời kỳ thứ ba rất nguy hiểm và khó chữa.

c) THỜI KỲ BỆNH THỨ HAI VÀ THỨ TƯ

Bệnh ở thời kỳ thứ hai tụt đi, là chỉ yên tạm ít lâu, chứ vẫn không phải là khỏi hẳn. Về hồi thứ ba này hay phát ra những mụn lúi sùi ghê tởm, nhưng lan ra chậm. Còn như khi phát ra những ung ăn sâu vào da thịt thì nó lan ra rất chóng. Những ung này có thể làm thủng mái ngói trong mồm, mất cả mắt, tụt hẳn mũi đi, lưỡi bị thối không ăn uống được. Bệnh lại còn có thể lan cả vào tim, mạch máu (làm đứt mạch máu), vào gan, vào thận, vào cuống họng (làm cho tiếng nói khàn khàn)

Thời kỳ thứ ba lại hay bị bệnh ăn lên bộ thần-kinh, ăn vào tủy xương sống làm bệnh-nhân tê-liệt, ăn lên óc làm cho điên rồ. Nguy hiểm nhất là bệnh bại-liệt, sưng mạch máu bị ngắt (đứt mạch máu trên đầu)

Bệnh còn có thể phân ra thời kỳ thứ tư nữa. Thời kỳ này cũng là thời kỳ thứ ba, cũng phát ra những chứng bệnh đã kể trên, chỉ khác có một điều là sau khi bệnh đã ăn bầm ở trong phủ tạng rồi mới phá ra ngoài thành thử càng nặng hơn nhiều. Lúc này mới sinh ra chứng nát xương-cốt, bệnh nhân đi đứng không vững, run lẩy bẩy và sinh ra bệnh toàn thân bị bại liệt. Mặc phải bệnh sau này thần-kinh-hệ bị phá hoại, bề ngoài tuy vẫn béo tốt, nhưng trí não không còn minh mẫn, người bệnh hay làm điều phi pháp, rồi cách ít lâu, thốt nhiên toàn thể bại liệt, không cử động được nữa.

Bệnh đã sang thời kỳ thứ tư, chỉ còn đợi chết, có chạy chữa thì bệnh dịu đi, đỡ đau khổ và sống thêm được ít lâu, chứ không thể nào khỏi hẳn được.

IV. — CÁCH CHỮA

Chữa giang-mai ở thời-kỳ thứ nhất còn dễ, sang thời-kỳ thứ hai đã khó hơn, nếu để phát đến thời-kỳ thứ ba, thứ tư, thì chỉ cầm bệnh lại thôi, chứ khó lòng chữa chứng nát xương, thối óc cho lành hẳn được (Bệnh nhân chữa từ đầu và gặp

thuốc hay thì không bao giờ phát ra thời - kỳ thứ ba và thứ tư nữa)

Chữa mụn giang-mai phải dùng những thuốc sát - trùng thật mạnh để rửa, rồi lấy một thứ bột sát - trùng rắc lên chỗ đau cho khô ráo và đóng vảy. Thuốc bây giờ thật nhiều, nhưng thuốc nước ehura thứ nào bằng «SÁT CHU TRÙNG THỦY» số 002, còn thuốc bột rắc thì không gì kiến-hiệu bằng thuốc «SÁT TRÙNG GIANG CAM» số 016 của Đông-Tây Y-Viện (1)

Cùng lúc dùng hai thứ thuốc trên để làm tan hết những mụn đó, bệnh nhân còn phải uống thuốc trong vì vi-trùng ở máu, nếu không uống, không thể khỏi được bệnh. Kể các thứ thuốc uống trong, nhiều thứ uống vào thường bốc lên răng, có khi mất đường sinh-dục, đàn bà có mang dùng bị truy thai ngay, vậy bệnh nhân trước khi dùng thuốc phải thân trọng. Đông-Tây Y-Viện có sẵn môn thuốc gia-truyền bèn cùng với ban khảo-cứu đem nghiên - cứu và thí-nghiệm, chế ra thứ «THUOC GIANG MAI» Syphilcure số 007 để giúp đồng-bào trong cơn bệnh hoạn (2)

Thuốc này có đặc-tính là trừ diệt được vi-trùng trong máu và làm khỏi hẳn các mụn loét ngoài da cùng các chứng bệnh trong cơ-thể như: buồn mõi, nhức đầu, đau gân, đau xương, rụng tóc, mắt mờ, chói nhức v.v...

Bệnh khỏi rồi, mà thân-thể hãy còn gầy yếu, huyết suy-kém, ăn ngủ thất-thường, người nhọc mệt, như vậy phải dùng một thứ thuốc bổ trong có vị sát-trùng tuyệt nọc bệnh.

Thứ thuốc bổ và tuyệt nọc này, các nhà thuốc không có chế riêng chỉ chế một thứ dùng cho cả giang-mai và lậu, duy chỉ có Đông-Tây Y-Viện hết sức bổ-cứu vào chỗ khuyết điểm này, chế ra thứ thuốc « SINH-LỰC TUYỆT TRÙNG GIANG » Anti-

(1) Thuốc này bào chế bằng những chất sát-trùng rất mạnh và đã được nhiều người hoan-ngheh.

(2) Thuốc Syphilcure công dụng rất mạnh, trừ diệt được vi trùng và không bốc lên răng, không hại sinh dục;— đàn bà đàn ông đều dùng được mà không phải kiêng nước, không phải nghỉ làm việc.

syphistorça số 009, nghiên-cứu rất công-phu, chuyên dùng cho người có bệnh giang-mai sắp khỏi (1).

Có một điều cần chú ý là người đau phải chữa cho đến nơi đến chốn, chứ chữa dở dang, bệnh biến đi mà đợi một thời kỳ tái phát, bệnh nhân lại coi như khỏi rồi không chạy chữa nữa thì thật là nguy-hiểm vô cùng.



V.— BỆNH GIANG-MAI Ở ĐÀN BÀ CÓ THAI

Đàn bà bị giang-mai trong thời kỳ thai nghén thì cái thai ấy có thể chết ngay trong bụng, hoặc bị sảy, đẻ non, băng không thì cũng sinh ra quái thai. Giang-mai hại đến mấy đời, đứa trẻ lúc đẻ ra dù có no ngày đủ tháng thì cũng xanh xao, gầy yếu, ẻo lả như giầy leo, khô khảnh như que củi, từ đầu đến chân có những mụn nhọt, lở ung như con chuột lột, khi thì ho, khi thì siễn, toàn thể tạng tật không còn ra hình dạng gì nữa.

Như vậy chữa bệnh cho người có thai là một vấn đề cần thiết của gia-đình, xã-hội.

a) *Chứng bệnh.* — Đàn bà có thai phát bệnh cũng như người thường, nhưng chứng bệnh nặng hơn, mà bào thai thì ít khi đậu được.

Ngoài chứng bệnh thực hiện, nhiều khi thấy nước tiểu có chất-đản bạch (lòng trắng trứng), thấy cha mẹ có bệnh, chồng chơi bời, hoặc có thai bị sảy, đẻ non hay trẻ con đẻ ra sài đẹn, không nuôi được, các bà phải nghi mình bị giang-mai mà chữa chạy ngay, chớ để giằng dai càng ngày càng hại.

b) *Cách chữa.* — Cần uống thứ thuốc công-hiệu nhưng phải là thứ rất nhẹ cho khỏi động đến thai. Ngoài thuốc chữa bệnh thông thường, còn phải uống thêm thứ thuốc an-thai. Thứ thuốc đó cần nhất vừa bổ cho cả mẹ lẫn con, vừa giúp sức cho

(1) Thuốc này có những vị đại bổ công dụng rất lớn, đàn ông, đàn bà đều dùng được cả và trừ tiết những chứng : cơ-thể mệt yếu, đau gân, đau xương, bắp thịt rết, chân tay mỏi, ngứa ngáy, tóc rụng, lung lay răng, nổi mụn ngoài da, kém ăn ngủ, suy huyết, gầy người, thức khuya hoặc ăn phải độc, bệnh lại phát.

thuốc trị bệnh nữa. Thuốc «BỒ-HUYẾT AN-THAI» Gycétonique số 017 của Đông-Tây Y-Viện là một thứ thần-dược uống vào không những trong người được khoan khoái, khi lâm-sản được dễ dàng, trẻ được mạnh mẽ mà thuốc này lại có phần đặc-điểm là trừ được nọc độc. Các bà không còn phải nghi ngại gì nữa.



VI. — GIANG MAI GIA TRUYỀN

Cái thai bị giang-mai gia-truyền ít khi đậu được, thường hay sảy, dễ non. Có khi được đủ tháng, nhưng trẻ sinh ra lại hay mắc bệnh. Bệnh phát ra hoặc là ngay từ lúc trẻ còn thơ-ấu, hoặc là lúc trẻ đã lớn 15, 18 tuổi mới phát.

A) Bệnh giang-mai gia-truyền phát sớm

Trẻ con mới sinh ra hay lúc ở thời kỳ chứng nước nếu ta nhận thấy ở chúng những tật sau này là chúng đã bị mắc bệnh giang-mai gia-truyền phát sớm.

Tật ở răng: Đưa trẻ rất trộm mọc răng, răng sữa có khi một hay hai năm mới nhú lên, và thời kỳ thay răng cũng muộn lắm.

Hai hàm răng ít khi được đều đặn, (răng thừa hoặc khắp-khểnh), có đưa răng nhỏ như răng chuột, phần nhiều bị sún hay bị mòn.

Tật ở mắt: Mắt đau luôn (đuôi mắt lúc nào cũng đỏ) trong lại có những màng đục, có thể hỏng được mắt.

Tật ở tai: Thường thường thì bị thối tai, nếu không thì cũng hay đau, hay nhức trong tai.

Ngoài những tật kể trên, nếu thấy những bệnh sau này ta lại càng-chắc chắn là trẻ em bị bệnh hơn nữa.

Mụn lở: phát ra ở những chỗ da non, ở trên mặt cằm, cổ, lỗ mũi, mi mắt, hậu-môn, cửa mình (con gái). Những mụn ấy hoặc bé, màu đỏ nhạt, hoặc loét to và ươn ướt.

Bại chân tay: Để được ít lâu, chân và nhất là tay bị bại, không cử động được, mó vào thì đau nhưng không tê.

Có nốt bóng dạ: Ở lòng bàn chân và bàn tay. Nếu chân tay tím bầm lại thì càng nặng lắm.

Đau mũi : Mũi bị ngạt, khó khè khó thở. Trong mũi chảy ra một chất nước lầy-nhầy rất hay truyền bệnh. nhiều khi mụn loét to làm tịt cả mũi.

B) Bệnh giang-mai gia truyền phát muộn

Bệnh gia-truyền càng phát muộn càng nặng. Thường thường thì phát vào lúc 15, 18 tuổi.

Chứng bệnh cũng giống như ở thời-kỳ thứ hai và thứ ba của người nhón. Sinh ra những nốt nhỏ, mụn loét hay ung nhọt, đau gân, đau xương và bị thối xương (xương sống mũi, mái ngói), đau mắt, điếc tai, giang-mai ăn đến các đầu xương, khớp xương làm xưng lên và có nước tụ. Những bộ-phần khác như gan, phổi, lá lách nhất là tim, mạch máu và bộ thần-kinh cũng bị đau.

C) Cách chữa.

Phải tùy theo bệnh phát sớm hay phát muộn. Trẻ đã lớn và bệnh phát muộn (hồi 15, 18 tuổi) thì chữa như người lớn bằng thuốc bột số 016, nước sát trùng số 002, « THUỐC GIANG-MAI » số 007, « THUỐC SINH LỤC TUYỆT TRÙNG GIANG » số 009 (xem tiếp trên kia, trang 25)

Còn trẻ nhỏ thì không thể dùng thuốc có thủy ngân, thạch-tin được, chỉ dùng thuốc bột và thuốc nước chữa bên ngoài, còn bên trong phải uống thứ thuốc chế riêng, là « PHÂN THANH TIÊU ĐỘC » số 021.

Dùng thuốc này những chứng ghẻ ngứa. mẩn tịt, lở lảy, chốc sống. gầy còm yếu đuối, da xanh xao. ăn ngủ không điều hòa, sài đẹn, quặt quẹo cùng là các di nọc bệnh đều tiêu-tán hết, trẻ em trở nên mạnh mẽ.

VI. — NGUY-HIỂM CỦA GIANG-MAI.

Theo như những chứng bệnh chúng tôi đã phân giải ở trên, giang-mai đã là một bệnh nguy hiểm lắm rồi. Ngoài những biến chứng đau óc đau tim. đau tủy, đau gan còn lắm bệnh cũng nhân giang-mai mà phát theo ra như thương-hàn, ho lao,

bệnh ung thư ở lưỡi, ở vú ở tử cung... Lại như bệnh cù đinh, thiên-pháo, nhất là bệnh thiên-pháo, có khi lúc đương giao-hợp, người đàn ông nằm chết ngay trên bụng đàn bà, vì hai người cùng có bệnh nặng, nhân giao-hợp vi-trùng ăn được lên óc, nổ óc ra mà chết...

Cái hại của giang-mai đã rõ-rệt, mà số người bị bệnh cũng không giảm, hàng năm theo những bảng thống-kế về bệnh này của các nước (1) ta mới đủ thấy cái mãnh - liệt khốc-hại của bệnh giang-mai to là nhường nào !

Vì vậy chúng tôi hết sức sưu tầm nghiên-cứu các thứ thuốc công-hiệu mong giúp ích đồng bào trong cơn bệnh hoạn.

(1) Nguyên nước Pháp, một năm trong số 275.000 người ốm, có tới 175.000 người mắc bệnh giang-mai và bị chết đến 80.000 người. Riêng một thành-phố Paris năm 1913 có 17.335 người chết vì giang-mai chia ra như sau này :

Trong số bệnh-nhân đau bộ thần kinh mà chết thì 50./. chết vì giang-mai 4.481			
— đau bộ máy tuần-hoàn (tim)	—	50./. —	4.154
— đau phổi	—	30./. —	2.200
— đau bộ máy tiêu hóa	—	33./. —	3.400
— đau bộ máy lọc nước tiểu (đau thận)	—	35./. —	1.566
— đau bộ-phận sinh dục	—	75.l. —	1.190
Trong số người chết một cách bất thành linh thì 50.l.			344

Tổng cộng : 17 . 335

— Ở Âu-châu là nơi biết trọng vệ-sinh và biết giữ gìn khi thai nghén cho nên trong số 1.000 người chữa nếu không mắc bệnh giang-mai mà chỉ bị bệnh khác thì có 100 người sẩy hay đẻ non, và bỏ mất 100 đứa trẻ vì sài đẹn. Còn trong số 1.000 bà mắc bệnh giang-mai có chữa thì số đẻ non, thai sẩy và trẻ chết từ lứa bé tăng lên 400 lần...

— Ở nước ta số người mắc bệnh nhiều gấp đôi và số trẻ chết hay thai sẩy lại gấp quá đôi, nghĩa là trong 1 000 người đàn bà chữa có bệnh giang-mai, thì số trẻ đẻ ra nuôi được chỉ độ 100 đứa, còn thì hoặc chết sài, đẻ non hay thai sẩy tới 900 lần. (Ở Nước Pháp còn nuôi được ngót 600 đứa trẻ qua thời kỳ chứng nước mà chỉ bỏ mất 400.)

(Trích quyển « Giang-Cam » (Bộ Hoa-liễn trừ căn)

BỆNH HẠ CAM

Xưa kia người ta cho bệnh hạ-cam là một biến chứng của bệnh giang-mai (1). Đến khi biết được rõ ràng hai bệnh khác nhau, thì bệnh nhân lại nhầm mụn hạ-cam với mụn giang-mai. Nhưng nếu chịu để ý một chút thì cũng có thể phân biệt được ngay:

Mụn hạ-cam thường có mủ, mặt lồi-sùi, chân mềm và có bờ, chạm đến thì đau. và ít lâu thì mụn đó vỡ chảy mủ. Trái lại mụn giang-mai không chảy mủ, mặt đỏ mà phẳng, không đau-đớn. lấy tay nắn thì thấy cứng, chân mụn đầy như miếng giấy bồi. Còn một điều nữa rất dễ biết cho người mắc bệnh là giang-mai hai, ba tuần lễ mới phát mà hạ-cam chỉ ba bốn hôm đã phát rồi. Bệnh này phát ra một mình thì nhẹ, nhưng nếu kèm thêm lậu hoặc giang-mai thì cũng khó chữa.

A) CĂN - NGUYÊN

Hạ-cam sinh ra bởi vi-trùng do bác-sĩ Ducrey tìm thấy và đã trình *Congrès de Paris* năm 1889.

Bệnh sinh ra là do nam nữ giao-hợp truyền nọc bệnh cho nhau, nhưng cũng có khi chỉ vì bẩn-thỉu, hoặc khi giao hợp chất tinh, chất khí dính vào chỗ say sát rồi mọc lên thành mụn.

B) CHỨNG BỆNH

1. — **Mụn loét.** Lúc mới phát nom như hột tằm hay một nốt phỏng bé mà có mủ, sau lan rộng ra, chỉ vài hai hôm là vỡ. thành một mụn loét hình tròn, to bằng hột ngô hay đồng hào, sâu tun hút như lỗ đáo, dữa mụn lồi-sùi, lỗ chỗ, màu vàng sam sẫm, chung quanh có bờ, da chung xung và đỏ, chân mụn thì mềm và sờ vào thì đau.

Những mụn đó loang ra to và ăn sâu, có khi mất hẳn nửa qui đầu. Nước vàng và mủ chảy ra làm thành rất nhiều mụn

(1) Mãi về sau các bác-học mới thấy sự sai nhầm đó và đến năm 1852 Bresseleau là học-trò Ricord mới phân biệt hẳn hai chứng bệnh và cắt nghĩa rõ ràng hai bệnh đó khác nhau thế nào (Trích quyển «Giang-Cam»).

nhỏ khác cũng loang loét như vậy. Nhiều khi da bọc qui đầu sưng to, lấp qui đầu thành thử không lộn ra lộn vào được.

2 — **Hạch hột soài.** — Nguy hiểm nhất là hai bên bẹn có những hạch to, lúc đầu thì cứng, đỏ đỏ và đau, sau vỡ ra rồi loét rất lớn, chữa rất khó khăn. Vậy phải trị ngay cho tan trước khi hạch nung thành mủ

C) HẠ-CAM LẤN BỆNH GIANG-MAI

Có khi người bị hạ cam mắc luôn cả giang mai nữa.

Bệnh hạ cam phát ra triệu chứng cũng như trên. sau đó 15, 20 ngày nếu thấy bẹn có nhiều hạch lớn nhón và có những mụn phẳng đỏ mọc lên trên mụn hạ-cam, như thế là bệnh giang-mai phát lẫn vậy.

D) CÁCH CHỮA

Lấy lá phòng phong, kinh giới, dầu khong, sương sòng, thuốc lá bào, đem đun kỹ, lúc sôi bỏ một cục vôi vào rồi gạn lấy nước thật đặc mà rửa, lúc rửa phải để nước nóng (42, 45 độ) mà ngâm thì mới tốt.

Muốn dân tiện và được tốt hơn, thì nên tìm cho được thuốc « SAT-CHU TRUNG-THUY » số 002 và thuốc « SAT-TRÙNG GIANG CAM » số 016 đã kể ở trên trang 25.

Ngoài ra phải dùng thêm thuốc uống trong cho chóng hết bệnh và rút nọc. Thuốc chế sẵn không thứ nào bằng « THUỐC HẠ CAM » số 008 của Đông-Tây Y-Viện. (1)

CÁCH ĐỀ-PHÒNG BỆNH PHONG-ÌNH

Trong bộ « HOA-LIỄU TRỪ-CĂN » đã tỏ rõ phương-pháp đề phòng, đây chỉ nhắc qua các bạn phải giữ vệ-sinh rửa thật sạch bộ phận sinh-dục trước khi và sau khi giao hợp bằng xà-phòng và nước nóng (hay bằng một chất sát trùng khác) để đề-phòng bệnh giang-mai và hạ-cam.

Còn như đề phòng lậu thì ngoài sự rửa ráy còn cần phải đi giải thật nhiều sau khi giao-hợp

(1) Thuốc Hạ-cam (chancure) này luyện chế rất công phu, những bạn đã dùng qua đều công-nhận là một thứ thuốc hay hơn hết. Chỉ dùng trong mấy ngày là ráo mủ hết đau đớn, mụn không sưng nữa, hạch tan ngay và khỏi hẳn không tái-phát.

MỤC-LỤC

BỆNH LẬU	trang	1	Thuốc khi hư, thuốc điều	
<i>Lậu và giang-mai là hai bệnh</i>			kinh và thuốc an thai .	19
<i>khác nhau</i>	2		BỆNH GIANG-MAI	19
Lịch-sử bệnh lậu .	2		<i>Lịch-sử và căn-nguyên bệnh</i>	
Trùng lậu và trùng giang	2		<i>giang-mai</i>	20
<i>Phân-loại, nguyên-nhân và tai-</i>			Schaudinn tìm ra trùng giang .	20
<i>họa của bệnh lậu</i>	3		Nguyên-nhân bệnh và cái hại	
Ngũ-lâm .	3		kỹ-nữ .	21
Sích-chọc, bạch-chọc .	4		Sự luân-chuyển của bệnh	
Vi-trùng sinh ra bệnh lậu .	4		<i>giang-mai</i>	22
Bệnh lậu không có vi-trùng .	5		<i>Chứng bệnh thời kỳ thứ nhất</i>	22
Bệnh lậu của đàn ông .	5		<i>Chứng bệnh thời kỳ thứ hai</i>	23
<i>Triệu-chứng bệnh lậu cấp hành</i>	5		<i>Chứng bệnh thời kỳ thứ ba</i>	24
<i>Cách chữa</i> .	6		Cách chữa bệnh giang-mai	24
Chữa bằng cách thụt rửa .	6		Thuốc bệnh .	25
Chữa bằng thuốc uống trong .	7		Thuốc bổ .	26
Khảo về sâu ban-miêu .	8		Bệnh giang-mai ở đàn bà có	
<i>Căn-nguyên và triệu-chứng</i>			thai .	26
<i>bệnh lậu kinh-niên</i> .	9		Chứng bệnh .	26
<i>Cách chữa—Thuốc Bổ nguyên</i>			Cách chữa .	26
<i>khi Tuyệt nọc lậu</i> .	10		Bệnh giang-mai gia truyền .	27
Bệnh lậu của đàn-bà .	14		Bệnh giang-mai gia truyền	
<i>Triệu-chứng bệnh lậu cấp-hành</i>	11		phát sớm .	27
<i>Cách chữa</i> .	12		Giang-mai gia truyền phát muộn	28
<i>Bệnh lậu kinh-niên ở đàn bà</i> .	13		Cách chữa .	28
<i>Bệnh lậu ở đàn bà có thai</i> .	14		Nguy hiểm của giang-mai	29
Biến chứng của bệnh lậu .	14		Mấy bản thống kê .	29
<i>Biến-chứng sinh ra ở thận, ở</i>			BỆNH HẠ-CAM	30
<i>bộ máy sinh-dục và các cơ-</i>			<i>Căn-nguyên và vi-trùng bệnh</i>	
<i>quan khác</i> .	15		<i>hạ-cam</i> .	30
<i>Bệnh thiên-trụy</i> .	15		<i>Chứng bệnh : Mụn loét và hột</i>	
Cách dùng thuốc bổ sau khi			soài .	30
khỏi lậu .	16		<i>Hạ-cam lẫn bệnh giang-mai</i>	31
Thận và bộ máy sinh-dục .	17		Cách chữa .	31
Tinh-khí và bệnh thuộc tinh-khí	17		Đề phòng bệnh phong-tình	31
Thuốc bổ-thận và thuốc tiêu-độc	18		Mục-lục	32
Thuốc kiện-tinh cổ khí .	18			



Đại-lý tổng-phát-hành

(Tiếp theo trang tư)

- Ai - lao** — Vientiane : *Ami de la jeunesse intellectuelle* ;
Tha-khek : *Đào-Tiên, Maison Nhật-nhật-tân* ;
Paksé : *Lê-hữu-Nhơn, Droguerie générale*.
Cao-mên — Pnom-penh : *Nguyễn-văn-Charles : Café des Sports*.
Nam-kỳ — Vĩnh-long : *Librairie Long-hồ* ;
Tây-an Ville : *Nguyễn-tấn-Chín*.

Đại-lý thường :

- Thái-nguyên : *Nguyễn-mạnh-Hiền, 20 Borgnis Desbordes* ;
Đáp-cầu : *Vũ-văn-Nghị, Rue principale* ;
Hải-dương : *Librairie nouvelle, Rue Maréchal Foch* ;
Phủ-lý : *Librairie Trần-gia-Thụy* ;
Thái-bình : *Hoa-tu 76, Jules-Piquet* ;
Phủ-nho-quan : *Hạnh-thành-lâm, Phố Cũ* ;
Uông-bí : *Nguyễn-văn-Được, Charbonnages* ;
Hongay : *Hoàng-Quý, 5, Rue du Théâtre* ;
Tam-kỳ (Quảng nam) : *Maison Phi-yến*.

Tiểu đại-lý : *khắp các chợ to trong toàn cõi Đông-Dương*

Ngài nào muốn làm Đại-lý thuốc Đông-Tây Y-Viện xin viết thư về Tổng-cục thương-lượng. Điều-kiện rất dễ-dãi và được hưởng nhiều quyền-lợi to. Mua buôn hoa-hồng dễ rất hậu và cũng được coi như là Đại-lý thường.

Những hiệu sách muốn đứng bán sách thuốc của Đông-Tây Tùng-Thư cũng được hưởng điều-lệ dễ-dãi. Xin viết thư cho ông Tổng Thư-ký Bộ Biên-tập Đ. T. T. T.

Pharmacie Sino-Annamite

ĐÔNG-TÂY Y-VIÊN

Médecine Générale

Maladies Vénériennes

32, Rue des Cuirs — Hanoi

(Phố Hàng Da cũ)

Bản kê các Chi-cục và Đại-lý

ĐÔNG-TÂY Y-VIÊN

Tổng-cục ; 32, Rue des Cuirs — Hanoi.

Chi Cục :

Centre Annam : Maison Việt-Quảng, Tourane ;
Sud Annam : Hoàng-Bá-Sang, Ban-mé-thuot ;
Tỉnh Quảng-trị : Nguyễn-Thức-Loan, Đồng-Hà ;
Tỉnh Gia-định : Nguyễn-Văn-Thức, Hóc-môn ;
Saigon : Trần-Nguyên-Cát, 81, Boulevard Charner

Đại-lý Tổng-phát-hành :

Bắc-kỳ — Huiphong : Nam-tân, 100 Boulevard Bonnal ;
Nam-định : Việt-long, 28, Rue Champeaux ;
Hải-dương : Quang-huy, 25, Maréchal Foch ;
Sơn-tây : Phó-tiến-Thịnh, 32, Avenue A. Courbet ;
Vĩnh-yên : Lê-văn-Thuyết, Village Đồng-vệ ;
Phủ-thọ : Librairie Cát-thành ;
Yên-báy : Tam-đông, 23, Place du Marché ;
Lao-kay : Việt-hưng, 101, Rue des Craravanes ;
Caò-bằng : Nguyễn-thụy-Ngạn, 14, Maréchal Foch ;
Uông-bì : Xuân-dung Photo, 23, Rue Vernaz ;
Ninh bình : Ích-tri, 41, Rue du Marché ;
Thái-bình : Trần-lương-Bích, Village An-chỉ ;
Bắc-giang : Quảng-tân-An ;
Tong : Đan-san, Sơn-lộc ;
Gia-lâm : Cát-lâm-đường.

Trung-kỳ — Thanh-hóa : Thái-lai, 6, Gr. Rue — 72, R. Bến-thủy ;
Vinh : Sinh-huy được-điểm, 59, Maréchal Foch ;
Quảng-trị ville : Trần-cảnh-Hòe, 2e quartier ;
Huế : Hương-giang, 21, Rue Paul-Bert ;
Tam-quan : Nguyễn-hà-Nhân An-sơn Marché ;
Qui-nhơn : Châu-thái, Rue Gia-long ;
Tuy-hoa : Nguyễn-xuân-Thiếu, Rue du Phủ ;
Nha-trang : Lạc-long, 17, Rue du Marché ;
Đà-lat : Nam-nam được-phòng, Place du Marché ;
(Xem tiếp ở trong các Tổng-phát-hành Lào, Mèn, Nam-kỳ và các Đại-lý thường ở toàn cõi Đông-dương).